

Số: 05/2023/QĐST-DS

Nam Đàn, ngày 23 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-KDTM, ngày 09 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam (PVcomBank).

Địa chỉ: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà X, Quốc lộ Y, khối XK (nay là khối SN), thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Đến ngày 15/7/2023, ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2023 là 6.367.354.687 đồng (Sáu tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi tư nghìn sáu trăm tám mươi bảy

đồng). Trong đó: Nợ gốc: 5.525.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn: 95.679.825 đồng (Chín mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn: 746.674.835 đồng (Bảy trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 16/3/2023 ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán (gốc và lãi) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay.

Ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H thanh toán xong toàn bộ số nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam trả lại Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 868888 của UBND huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cấp ngày 27/4/2018 mang tên ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ toàn bộ nghĩa vụ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 03, khối Xuân Khoa (nay là khối Sa Nam), thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 868888, số vào sổ cấp GCN: CH01167 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cấp ngày 27/04/2018 mang tên ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 291202/2020/HĐBĐ/PVB-CNNA, ngày 29/12/2020 giữa ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam chi nhánh Nghệ An.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu D và bà Vũ Thị H phải chịu 57.183.500 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Việt Nam (PVcomBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004836, ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lại